

BÁO CÁO THẨM ĐỊNH

Dự thảo Nghị quyết về chế độ hỗ trợ đối với người nghiện ma túy cai nghiện tại gia đình, cộng đồng và tại các cơ sở cai nghiện công lập trên địa bàn tỉnh

Kính gửi: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Đồng Nai

Sở Tư pháp nhận được Văn bản số 3786/SLĐTBOXH-PCTNXH ngày 26/10/2018 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đề nghị thẩm định dự thảo Nghị quyết về chế độ hỗ trợ đối với người nghiện ma túy cai nghiện tại gia đình, cộng đồng và tại các cơ sở cai nghiện công lập trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Thực hiện chức năng thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật theo quy định tại Điều 121 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Sau khi nghiên cứu nội dung dự thảo và các văn bản pháp luật có liên quan, Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định như sau:

I. Hồ sơ thẩm định

Hồ sơ dự thảo gửi thẩm định bao gồm:

1. Dự thảo: Tờ trình, Nghị quyết.
2. Báo cáo đánh giá tác động của Nghị quyết.
3. Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý về dự thảo Nghị quyết.
4. Văn bản chấp thuận của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh (Văn bản số 804/HĐND-VP ngày 25/10/2018).

II. Nội dung thẩm định

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của dự thảo Nghị quyết

Dự thảo Nghị quyết xác định rõ phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng phù hợp để thực hiện chính sách trong đề nghị xây dựng Nghị quyết.

2. Tính hợp hiến, hợp pháp và thống nhất của dự thảo Nghị quyết với hệ thống pháp luật

Nội dung dự thảo Nghị quyết xây dựng phù hợp với thẩm quyền quyết định theo quy định tại điểm e khoản 5 Điều 19 Luật tổ chức chính quyền địa phương quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân tỉnh trong lĩnh vực y tế, lao động và thực hiện chính sách xã hội; khoản 4 Điều 2 Nghị định số 80/2018/NĐ-CP ngày 17/5/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định

số 147/2003/NĐ-CP ngày 02/12/2003 của Chính phủ quy định về điều kiện, thủ tục cấp giấy phép và quản lý hoạt động của cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện; Nghị định số 135/2004/NĐ-CP ngày 10/6/2004 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh, tổ chức hoạt động của cơ sở chữa bệnh theo Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính và chế độ áp dụng đối với người chưa thành niên, người tự nguyện vào cơ sở chữa bệnh; khoản 13 Điều 6 Thông tư số 117/2017/TT-BTC ngày 06/11/2017 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và tổ chức cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng.

3. Về nội dung dự thảo

3.1. Tại khoản 1 Điều 1, đề phù hợp hơn đề nghị chỉnh sửa tiêu đề thành “Đối tượng áp dụng”. Đồng thời, trình bày từng đối tượng áp dụng thành các điểm tương ứng với các chế độ hỗ trợ cho từng đối tượng tại khoản 2 Điều 1.

3.2. Tại khoản 2 Điều 1, đề phù hợp hơn đề nghị chỉnh sửa tiêu đề thành “Nội dung và mức hỗ trợ”.

a) Tại điểm a khoản 2 Điều 1, dự thảo quy định hỗ trợ đối với người nghiện ma túy cai nghiện tại gia đình, cộng đồng là chưa có cơ sở pháp lý vì hiện nay các quy định về nội dung, mức chi cho công tác tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng tại Chương V Thông tư liên tịch số 148/2014/TTLT-BTC-BLĐTBXH ngày 08/10/2014 của Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã hết hiệu lực thi hành theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Thông tư số 117/2017/TT-BTC ngày 06/11/2017 của Bộ Tài chính. Đồng thời, qua rà soát các văn bản của Trung ương cũng chưa quy định cho Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định mức hỗ trợ đối với đối tượng này.

b) Tại điểm b khoản 2 Điều 1, dự thảo quy định hỗ trợ đối với người cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát trình bày các nội dung và mức hỗ trợ mà Thông tư số 117/2017/TT-BTC quy định cho Hội đồng nhân dân tỉnh được quyết định mức cao hơn, cụ thể:

- *Mức hỗ trợ tiền ăn, tiền chăn, màn, chiếu, gối, quần áo, đồ dùng sinh hoạt cá nhân và băng vệ sinh đối với học viên nữ theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Thông tư số 117/2017/TT-BTC.*

- *Mức hỗ trợ tiền hoạt động văn nghệ, thể dục, thể thao, đọc sách, báo, xem truyền hình và các hoạt động vui chơi giải trí khác ngoài thời gian học tập và lao động theo quy định tại khoản 3 Điều 6 Thông tư số 117/2017/TT-BTC.*

Đối với tiền học nghề, chi cho công tác vệ sinh môi trường, phòng dịch đã được quy định cụ thể tại khoản 7, điểm c khoản 12 Điều 6 Thông tư số 117/2017/TT-BTC, do đó đề nghị không trình bày tại dự thảo Nghị quyết.

c) Tại điểm c khoản 2 Điều 1, dự thảo quy định hỗ trợ đối với người cai nghiện tự nguyện tại Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát trình bày các nội dung và mức hỗ trợ mà Nghị định số 80/2018/NĐ-CP ngày

17/5/2018 của Chính phủ quy định cho Hội đồng nhân dân tỉnh được quyết định mức cao hơn, cụ thể:

Mức hỗ trợ tiền thuốc cắt con, giải độc, điều trị rối loạn tâm thần, chi phí sàng lọc, đánh giá mức độ nghiện, thực hiện các dịch vụ xét nghiệm y tế theo chỉ định của bác sỹ; điều trị nhiễm trùng cơ hội và thuốc chữa bệnh thông thường; tiền ăn hàng tháng, tiền mặc, đồ dùng sinh hoạt cá nhân theo quy định tại khoản 4 Điều 2 Nghị định số 80/2018/NĐ-CP.

Đối với các nội dung như: hỗ trợ tiền sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao; tiền điện nước sinh hoạt; chi phòng dịch; chi cho công tác vệ sinh môi trường, đề nghị không trình bày tại dự thảo Nghị quyết vì Nghị định số 80/2018/NĐ-CP không giao thẩm quyền cho Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định mức hỗ trợ đối với các nội dung này.

d) Tại điểm d khoản 2 Điều 1, dự thảo quy định hỗ trợ đối với người nghiện ma túy không nơi cư trú ổn định tại Khu xã hội trong thời gian hoàn tất hồ sơ chuyển Tòa án xem xét quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, nội dung này đã được quy định cụ thể tại điểm b khoản 2 Điều 5 Thông tư số 117/2017/TT-BTC. Đồng thời, Thông tư số 117/2017/TT-BTC cũng không giao thẩm quyền cho Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định mức hỗ trợ đối với các nội dung này, do đó đề nghị không trình bày tại dự thảo Nghị quyết.

3.3. Tại Điều 2, đề nghị bổ sung nội dung:

“Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức thành viên giám sát và vận động tổ chức, nhân dân cùng tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết này; phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng của nhân dân, kiến nghị đến các cơ quan có thẩm quyền theo quy định pháp luật.”

4. Về ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản

4.1. Tại phần căn cứ ban hành:

a) Đề nghị trình bày ngày tháng năm ban hành các văn bản được sử dụng làm căn cứ, cũng như toàn bộ nội dung dự thảo nghị quyết như sau: ngày tháng năm

b) Đề nghị bổ sung căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước.

c) Tại căn cứ thứ 4, đề nghị bỏ đoạn (*sau đây viết tắt là Luật phòng, chống ma túy*).

d) Tại căn cứ thứ 5, đề nghị trình bày đầy đủ trích yếu nội dung của Nghị định số 80/2018/NĐ-CP.

đ) Tại căn cứ thứ 8, đề nghị trình bày như sau: “Căn cứ Thông tư liên tịch số 148/2014/TTLT-BTC-BLĐT BXH ngày 08 tháng 10 năm 2014 của Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định quản lý và sử dụng kinh phí ...”.

e) Tại dòng “Sau khi xem xét Tờ trình số ...” đề nghị sửa thành “Xét Tờ trình số ...”.

4.2. Tại các Điều, đề nghị sửa dấu hai chấm sau từ “Điều” thành dấu chấm.

5. Về dự thảo Tờ trình

Đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung đầy đủ các nội dung theo ý kiến góp ý của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh tại văn bản số 795/HĐND - VP ngày 22/10/2018, để làm tăng tính thuyết phục về sự cần thiết phải ban hành Nghị quyết trong thời điểm hiện nay.

6. Về hồ sơ dự thảo, đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung kết quả lấy ý kiến của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính; ý kiến góp ý trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh đối với dự thảo Nghị quyết, hoàn chỉnh hồ sơ trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

III. Kết luận

Trên cơ sở ý kiến thẩm định từng nội dung trên, Sở Tư pháp có ý kiến kết luận như sau:

1. Dự thảo Tờ trình, Nghị quyết về chế độ hỗ trợ đối với người nghiện ma túy cai nghiện tại gia đình, cộng đồng và tại các cơ sở cai nghiện công lập trên địa bàn tỉnh Đồng Nai chưa đảm bảo theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, chưa đủ điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Đề nghị cơ quan soạn thảo xây dựng Nghị quyết theo ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp nêu tại khoản 3 mục II văn bản này. Hoàn chỉnh hồ sơ dự thảo gửi Sở Tư pháp thẩm định lại trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Trên đây là Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo Nghị quyết về chế độ hỗ trợ đối với người nghiện ma túy cai nghiện tại gia đình, cộng đồng và tại các cơ sở cai nghiện công lập trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, đề nghị Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nghiên cứu, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
 - Ban Văn hóa - Xã hội;
 - VP. UBND tỉnh (p/h);
 - Giám đốc Sở; các PGĐ Sở;
 - TTTĐT Sở;
 - Lưu: VT, XDKTVB.
- (Ngọc Thuận)



**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Võ Thị Xuân Đào